TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 - NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **62**/2026/HS-ST
Ngày: 29/ 4/ 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - NGHỆ AN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – chủ toạ phiên toà: Ông Hà Văn Đông.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Văn Đức.
2. Bà Lang Thị Hằng.

- Thư ký phiên toà*:* Ông Lang Thanh Như – Thẩm tra viên Toà án nhân dân khu vực 10 - Nghệ An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Nghệ An tham gia phiên tòa*:** Bà Lang Thị Ngọc Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2026 tại điểm cầu trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Nghệ An và điểm cầu P trại tạm giam T, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2026/TLST – HS ngày 02 tháng 3 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2026/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hà Văn Q**, tên gọi khác: Không; sinh năm: 2000 tại xã Q, tỉnh Nghệ An; Số CCCD 040200024899; nơi cư trú: Bản T, xã Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 6/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn T và bà Lương Thị C; vợ, con: Chưa có; tiền án: Năm 2023 bị Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An (nay là TAND khu vực 10 – Nghệ An) xử phạt 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy, tại bản án số 91/2023/HS-ST ngày 07/9/2023, chấp hành án xong ngày 09/11/2024 (chưa được xóa án tích); tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2025 đến nay. (Có mặt)

2. Họ và tên: **Lương Chí K**, tên gọi khác: Không; sinh năm: 2006 tại xã Q, tỉnh Nghệ An; Số CCCD 040206022711; nơi cư trú: Xóm C, xã Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Bá L (đã chết) và bà Lương Thị B; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2025 đến nay. (Có mặt)

- *Người bào chữa cho các bị cáo:* Bà **Nguyễn Thị T1** – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh N – Công tác tại chi nhánh T2 pháp lý số 02. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 15/12/2025 do muốn có ma túy sử dụng nên Lương Chí K sử dụng điện thoại của mình đăng nhập nick facebook tên "Kiên Bée" của mình nhắn tin đến nick facebook của Hà Văn Q là "H" hỏi mua ma túy với số tiền là 1.700.000đ (Một triệu bảy trăm nghìn đồng) và được Q đồng ý, hai bên hẹn gặp tại cánh đồng thuộc bản T, xã Q. Khi đến địa điểm hẹn K đưa cho Q số tiền 1.700.000đ (Một triệu bảy trăm nghìn đồng) theo như thỏa thuận, nhận được tiền Q nói K đứng chờ mình rồi đi đến khu vực rừng núi gần nghĩa địa xã T, xã Q tìm mua ma túy bán lại cho K, tại đó Q gặp một người đàn ông không quen biết và hỏi người đàn ông "Có ma túy bán không, bán cho cháu một triệu ba trăm ngàn đồng" người đàn ông đồng ý rồi lấy trong túi xách mang theo 01 (một) gói nilon màu hồng bên trong chứa chất bột màu trắng giao cho Q, nhận được gói ma túy Quốc tự mình bẻ lấy một ít ma túy (không cho K biết) cất vào trong túi áo đang mặc để sử dụng rồi quay lại nơi K đang chờ giao gói ma túy lại cho K, số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) Q cất giấu sử dụng cá nhân không cho K biết. Sau khi có ma túy về đến nhà K lấy một ít ra sử dụng, số ma túy còn lại cất giấu trong ngăn phía trong ba lô để đưa ra tỉnh Bắc Ninh tiếp tục sử dụng. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày (15/12/2025), trong lúc K đang ở nhà thì bị tổ công tác Công an xã Q kiểm tra hành chính phát hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của K, nên đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng, lấy lời khai ban đầu và chuyển vụ việc đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N tiếp tục điều tra xử lý theo thẩm quyền. Khoảng 6 giờ sáng ngày hôm sau 16/12/2025 nhận thức được hành vi trái pháp luật của mình Q tự nguyện đến Cơ quan Cảnh sát điều tra đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đồng thời giao nộp lại số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) thu lợi bất chính mà có.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại, lập ngày 16/12/2025 của cơ quan Cảnh sát điều tra (PC04) - Công an tỉnh N xác định: Gói ni lông màu hồng bên trong chứa chất bột màu trắng thu giữ của Lương Chí K có khối lượng cả bì là 2,72g (Hai phẩy bảy mươi hai gam). Sau khi loại bỏ bao bì số chất bột màu trắng có khối lượng là 2,33g (Hai phẩy ba mươi ba gam). Hội đồng đã lấy 0,54g (Không phẩy năm mươi tư gam) chất bột màu trắng gửi đi giám định. Vật chứng còn lại gồm số chất bột màu trắng 1,79g (Một phẩy bảy mươi chín gam), 01 (một) vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 01 (một) vỏ bao nilon màu hồng, tất cả được bỏ vào 01 (một) phong bì niêm phong lại theo quy định.

Kết luận giám định số: 11/KL-KTHS(Đ2-MT), ngày 20/12/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh N kết luận: "- Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Lương Chí K ngày 15/12/2025 gửi tới giám định là ma túy; loại Heroine (H), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

- Số chất bột màu trắng thu giữ của Lương Chí K ngày 15/12/2025 có khối lượng là 2,33gam (Hai phẩy ba mươi ba gam)."

Cáo trạng số: 73/CT-VKS-KV10 ngày 26/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Nghệ An, truy tố bị cáo Lương Chí K về tội "Tàng trữ trái phép

chất ma túy" theo khoản 1 Điều 249 và Hà Văn Q về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung).

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung), xử phạt bị cáo Lương Chí K mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung), xử phạt bị cáo Hà Văn Q mức án từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam.

Buộc các bị cáo chịu tiền án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, ngoài ra đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại là 1,79g (Một phẩy bảy mươi chín gam); 01 (một) chiếc ba lô thu giữ của bị cáo K và những vật chứng còn lại được niêm phong bảo quản tại cơ quan Thi hành án dân sự khu vực 10 – Nghệ An theo quy định. Tịch thu sung quỹ nhà nước đối với số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) do thu lợi bất chính mà có, sung quỹ nhà nước đối với 02 (hai) chiếc điện thoại di động thu của các bị cáo.

- Ý kiến bào chữa của người bào chữa: Về tội danh nhất trí theo truy tố của Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét đến yếu tố các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, phức tạp về tình hình ma túy nên nhận thức về pháp luật nhiều hạn chế, đã tự thú khai nhận về hành vi phạm tội của mình, quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Từ những phân tích đã nêu đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự, để xem xét xử phạt bị cáo Lương Chí K mức án từ 03 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự, để xem xét xử phạt bị cáo Hà Văn Q mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" là hợp tình hợp lý. Đề nghị không áp dụng thêm hình phạt bổ sung với các bị cáo, phần xử lý vật chứng và án phí đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận các bị cáo không có ý kiến tranh luận hay bổ sung vào bản bào chữa cho mình. Lời nói sau cùng tại phiên tòa các bị cáo nhận tội và xin xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Nghệ An, Kiểm sát

viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội: Căn cứ những tài liệu, chứng cứ cơ quan điều tra Công an thu thập có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản khám xét; biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại; kết luận giám định; Đơn đầu thú, biên bản tiếp nhận người ra đầu thú, bản tự khai, biên bản hỏi cung, ghi lời khai của các bị cáo và người làm chứng, phù hợp với lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa cùng những tài liệu, chứng cứ khách quan khác thu thập có tại hồ sơ vụ án, đủ căn cứ xác định:

Nhận được tin báo hoạt động có dấu hiệu tội phạm, khoảng 19 giờ 00 phút ngày 15/12/2025 tổ công tác tiến hành kiểm tra hành chính đối với bị cáo Lương Chí K tại nơi ở xóm C, xã Q, tỉnh Nghệ An phát hiện bắt quả tang bị cáo K tàng trữ trái phép 01 (một) gói nhỏ ma túy, sau khi loại bỏ bao gói có trọng lượng là 2,33 (Hai phẩy ba mươi ba gam) được xác định là ma túy (loại Heroine), bị cáo khai nhận mua gói ma túy với bị cáo Hà Văn Q trước đó về cất giấu để sử dụng dần, sau khi biết K bị bắt, sáng ngày hôm sau Q đã tự nguyện đến đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện. Bị cáo K và Q không thuộc đối tượng đang trong thời hạn cai nghiện ma túy hoặc điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế, không thuộc đối tượng đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy hoặc trong thời hạn 02 năm kể từ ngày hết thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy và trong thời hạn quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy, không thuộc trường hợp trong thời hạn 02 năm kể từ khi tự ý chấm dứt cai nghiện ma túy tự nguyện hoặc điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế theo quy định của Luật phòng, chống ma túy.

Hành vi của bị cáo Lương Chí K đã cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự (sửa đổi bổ sung) và hành vi của bị cáo Hà Văn Q đã cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung), theo như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Nghệ An là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của các bị cáo độc lập nhau và thuộc trường hợp nghiêm trọng, có tính chất và mức độ gây nguy hiểm cho xã hội lớn, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất gây nghiện, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an ninh xã hội tại địa phương, ma túy là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các căn bệnh truyền nhiễm khác. Bản thân các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, trách nhiệm hình sự hoàn toàn nhận thức được tác hại của chất ma túy cũng như việc thực hiện các hành vi trái

phép liên quan đến ma túy là vi phạm pháp luật, bản thân bị cáo Q đã từng bị xử phạt tù về hành vi liên quan đến ma túy nhưng không chịu khó tu dưỡng, rèn luyện bản thân. Để nhằm có tiền tiêu xài và thỏa mãn nhu cầu bất hợp pháp của cá nhân các bị cáo đã không lao động chân chính mà cố ý phạm tội, nên cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm, phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội mà mỗi bị cáo đã thực hiện, buộc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để có thời gian được giáo dục, cải tạo, sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân tốt, sống có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[4] Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, ngoài ra bị cáo Hà Văn Q tự nguyện ra đầu thú, là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung).

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự (sửa đổi bổ sung), có thể xem xét áp dụng thêm hình phạt bổ sung với các bị cáo. Tuy nhiên theo tài liệu, chứng cứ thu thập và lời khai tại phiên tòa thể hiện các bị cáo đều là lao động tự do, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, đang bị tạm giam, không có tài sản đảm bảo khả năng thi hành án, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Theo lời khai của bị cáo Q, cơ quan điều tra Công an đã tiến hành điều tra, xác minh về người đàn ông bán ma túy cho bị cáo tại khu vực nghĩa địa thuộc bản T3 nhưng không xác định được danh tính, nhân thân, lai lịch, nên không có cơ sở để điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

Hành vi các bị cáo thừa nhận sử dụng chất ma túy đã bị cơ quan điều tra Công an ra Quyết định xử phạt hành chính theo quy định.

[7] Về vật chứng: Số lượng ma túy (Heroine) còn lại 1,79g (Một phẩy bảy mươi chín gam) thu giữ của bị cáo được xác định thuộc danh mục chất cấm tàng trữ, sử dụng, lưu hành dưới mọi hình thức, do đó cần tịch thu tiêu hủy. Những vật chứng còn lại gồm 01 (một) vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 01 (một) vỏ bao nilon màu hồng, 01 (một) ba lô thu giữ của bị cáo K là những vật không có giá trị và giá trị sử dụng do đó cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

02 (hai) chiếc điện thoại di động thu giữ của các bị cáo được các bị cáo thừa nhận sử dụng làm phương tiện liên lạc, trao đổi mua bán ma túy nên tịch thu sung quỹ Nhà nước. Số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) được xác định là tiền sử dụng vào mục đích phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

[8] Về án phí: Buộc các bị cáo chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50 và Điều 38 Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung).

Xử phạt bị cáo Lương Chí K 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 16/12/2025.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50 và Điều 38 Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung).

Xử phạt bị cáo Hà Văn Q 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 16/12/2025.

2. Vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: + 01 (một) ba lô màu đen có dòng chữ "Adidas" (đã qua sử dụng).

+ 01 (một) phong bì thư bưu điện được niêm phong đúng quy định bên trong đựng 1,79g (Một phẩy bảy mươi chín gam) Heroine, vỏ bao ni lông màu hồng và vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: + 01 (một) điện thoại TCL 305 màu đen có số IMEI 1: 357026951295579/01, IMEI 2: 357026951295587/01 (đã qua sử dụng).

+ 01 (một) diện thoại Samsung J2 Prime màu đồng có số IMEI 1: 359046082043076/01, số IMEI 2: 359047082043074/01 (đã qua sử dụng).

(Vật chứng nêu trên có đặc điểm chi tiết theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 11/02/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 - Nghệ An).

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) được bảo quản tại Kho bạc nhà nước khu vực XI – Phòng giao dịch số B (Theo biên bản giao nhận tài sản số 31/2025/BBBG-PGD số 24 ngày 08/01/2025 giữa cơ quan CSĐT Công an tỉnh N và Kho bạc Nhà nước khu vực XI – Phòng giao dịch số B, có bảng kê chi tiết tài sản giao nhận kèm theo).

3. Án phí: Căn cứ vào Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo chịu án phí Hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND khu vực 10 – Nghệ An;
- Cơ quan điều tra CA tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan THADS tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Quế Phong, tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo, người bào chữa;
- lưu HS, VP;

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hà Văn Đông